

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật:		
Giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục xây lắp theo phạm vi của gói thầu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý và khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2 Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
2.1. Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công công trường: Vị trí, mặt bằng công trình xây dựng; Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; Bố trí thiết bị thi công; Cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công; Bố trí nhà tạm thi công lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường; Thở hiện địa điểm, rõ vị trí đặt ban chỉ huy công trường, lán trại, nhà tạm;	Có Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức thi công hạng mục: Mô tả biện pháp, công nghệ thi công đầy đủ các nội dung công việc theo hồ sơ thiết kế và thực tế thi công Yêu cầu nhà thầu Mô tả biện pháp tổ chức, công nghệ thi công (Biện	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công chi tiết các hạng mục. Có biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
pháp tổ chức thi công phải bám sát nội dung khối lượng mời thầu và quy mô công trình chương V, phù hợp với thực tế hiện trường thi công, máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành, nêu được sự phối hợp giữa các nhân công, vật tư, thiết bị thi công cho các công việc)	điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	
	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc biện pháp thi công. trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
2.3. Bố trí các tổ đội thi công trên công trường	Có bố trí các mũi, tổ đội thi công trên công trường. Trong đó số lượng công nhân phù hợp với biểu đồ huy động nhân lực theo tiến độ thi công	Đạt
	Không đủ bố trí mũi, tổ đội thi công trên công trường; số lượng công nhân không phù hợp với biểu đồ huy động nhân lực theo tiến độ thi công	Không đạt
3. Tiến độ thi công		
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 360 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt 360 ngày.	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công: - Biểu tiến độ thi công chi tiết hạng mục công trình. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, vật tư - Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình tương ứng với các mũi thi công. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu. Quá trình lập biểu tiến độ có phân tích điều kiện thời tiết khu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão,... và có biểu huy động nhân lực, thiết bị, vật tư đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.	
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng tiêu chí trên. - Có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình thuộc gói thầu, hoặc không phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể và các mũi tổ chức thi công độc lập, hoặc không khả thi.	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công công trình	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp duy trì thi công phù hợp với tiến độ thi công công trình	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hoặc có biện pháp thi công không phù hợp, không khả thi với tiến độ thi công công trình	Không đạt
4. Cách thức quản lý dự án		
4.1 Tổ chức quản lý dự án: Sơ đồ tổ chức quản lý dự án rõ ràng, thể hiện mối quan hệ giữa các bộ phận từ công ty → hiện trường; Phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận/cá nhân; Quy trình quản lý dự án bao gồm: quản lý tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, môi trường, rủi ro; Cơ chế báo cáo, kiểm soát nội bộ;	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường: Sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết,	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>trường; Phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng vị trí (Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công...); Quy trình điều hành, phối hợp hiện trường giữa các bộ phận (thi công – an toàn – chất lượng – vật tư – thiết bị – môi trường); Cơ chế kiểm soát tiến độ, chất lượng, an toàn, môi trường tại hiện trường; Kế hoạch phối hợp với Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát;</p>	rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp lý, khả thi.	
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
<p>5.1 Hệ thống quản lý chất lượng: - Thuyết minh chi tiết về biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng cho toàn bộ các giai đoạn: chuẩn bị, thi công, nghiệm thu; Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng tại công trường, phân công rõ trách nhiệm từng bộ phận/cá nhân; Trình bày cụ thể quy trình kiểm tra, giám sát vật liệu, thiết bị, nhân lực, Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (thi công phần xây dựng...); Có biện pháp đảm bảo chất lượng trong các công việc che khuất; Giải pháp phòng ngừa và khắc phục sai sót, khiếm khuyết trong quá trình thi công; Biểu mẫu, quy trình quản lý hồ sơ chất lượng (nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu, hồ sơ hoàn công) đầy đủ, minh bạch.</p>	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu:	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
6.1 Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường;	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng, có phương án xử lý rác thải xây dựng	Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh, quy trình, phương án hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2 Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	biện pháp tổ chức thi công	
6.3 An toàn lao động		
<p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường; 	<p>Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Không đạt
7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
<p>7.1. Bảo hành từ ngày nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng</p>	<p>Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng Đối với đèn NLMT đề xuất thời gian bảo hành ≥ 5 năm</p>	Đạt
	<p>Không đề xuất hoặc có đề xuất thời gian không đáp ứng yêu cầu</p>	Không đạt
<p>7.2. Bảo trì</p>	<p>Có có thuyết minh về phương án bảo trì hợp lý, đầy đủ. Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu</p>	Đạt
	<p>Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh về phương án bảo trì nhưng chưa rõ ràng, hợp lý, đầy đủ. Không có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu.</p>	Không đạt
8. Các yếu tố thân thiện môi trường như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác		
	<p>Có bảng danh mục vật tư, vật</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư , vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu	liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu. Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
8.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Đá các loại, cát các loại, Sắt thép các loại; xi măng; gạch không nung; đất đắp; bê tông nhựa; Thiết bị điện chiếu sáng: cột thép, đèn led, tấm pin năng lượng, tủ kỹ thuật. (Có bảng danh mục vật tư nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của vật tư kèm theo cam kết của nhà thầu + hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp và giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật tư)	Có cam kết nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp, tài liệu chứng minh nguồn gốc; thông số kỹ thuật vật tư, vật liệu, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, liệt kê đầy đủ tính năng, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. (kèm theo đăng ký kinh doanh phù hợp)	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp Hoặc có cam kết hay hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp nhưng không đáp ứng nội dung yêu cầu về kỹ thuật của HSMT (Thiếu 1 vật tư , vật liệu chính không đạt)	Không đạt
8.3. Nhà thầu có hệ thống quản lý chất lượng, vật tư, vật liệu.	Có năng lực và có thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc có hợp đồng thuê đơn vị có năng lực, tư cách pháp nhân, có phòng thí nghiệm LAS được công nhận theo đúng quy định hiện hành (kèm theo có bản sao	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	ĐKKD, quyết định công nhận phòng thí nghiệm LAS, được công chứng chứng thực)	
	Không có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu của HSMT	Không đạt
9. Các yêu cầu cần thiết khác; Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó		
<p>9.1 – Uy tín của nhà thầu thông qua việc cung cấp tài liệu chứng minh, kê khai thực hiện các hợp đồng tương tự theo yêu cầu tại mục 4, biểu mẫu số 01 bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm của E-HSMT (Webform trên Hệ thống) (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu);</p> <p><i>Ghi chú: Nhà thầu cung cấp quyết định gia hạn hoặc phụ lục gia hạn hoặc xác nhận của Chủ đầu tư về tiến độ và các tài liệu khác để làm cơ sở đánh giá nội dung này).</i></p>	<p>Không có hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu hoặc do các yếu tố khách quan từ phía Chủ đầu tư)); hoặc bỏ dở các hợp đồng do lỗi nhà thầu</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu của E-HSMT;</p>	Không đạt
<p>9.2 Uy tín về tham gia dự thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm tham gia dự thầu bởi bất kỳ Cơ quan, Đơn vị nào; - Nhà thầu không bị Cơ quan, Đơn vị tư vấn nào kết luận, đánh giá là có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu; <p><i>Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận trong đấu thầu và E-HSMT sẽ bị loại;</i></p>	<p>Nhà thầu phải có cam kết kèm theo. (Trường hợp nhà thầu đã vi phạm bất kỳ một tiêu chí nào, yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh của đơn vị có liên quan không phải do lỗi của nhà thầu).</p>	Đạt
	<p>Nhà thầu không có cam kết kèm theo hoặc có nhưng không đúng nội dung hoặc đã từng vi phạm các nội dung về uy tín do lỗi của nhà thầu.</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>9.3 Yêu cầu cần thiết khác:</p> <p>- Nhà thầu có Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc nhà thầu đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế (không nợ thuế với bất kỳ hình thức nào) đến hết Quý I năm 2026 (31/03/2026). (Có tài liệu bản gốc/công chứng chứng thực nội dung trên)</p>	<p>Có văn bản xác nhận không còn nợ đọng thuế của cơ quan thuế quản lý được công chứng bởi các cơ quan nhà nước kèm theo</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có văn bản xác nhận không còn nợ đọng thuế của cơ quan thuế quản lý hoặc có nhưng không đáp ứng được thời gian yêu cầu</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt</p>	<p>Không đạt</p>